

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Phan Xuân Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Xuân Thắng, C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2017; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như C** – Sinh năm 1992, tại: K, Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Hoàng Thanh V – sinh năm 1996 và có 01 con nhỏ, sinh năm 2013. Cùng trú tại: Thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện được tại ngoại theo quyết định bảo lãnh số 44 ngày 17/8/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Kar (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại: bà Nguyễn Thị T**, Sinh năm 1962. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Phạm Thị Minh A, sinh năm 1990; Ông Phạm Văn T, sinh năm 1987, ông Phạm Mạnh H (đều là con của bà Nguyễn

Thị T). Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn H đều ủy quyền cho bà Phạm Thị Minh A. Cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Đều trú tại: Thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Ông Đồng Xuân T – sinh năm 1991 và Ông Đồng Xuân B - sinh năm 1968. Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1/. Ông Nguyễn Xuân T. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2/. Bà Nguyễn Thị Bích T. Trú tại: Thôn C, xã Km, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3/. Ông Trương Quang T. Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4/. Bà Trịnh Thị Thanh N. Trú tại: Thôn A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Như C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 05/7/2017, bà Nguyễn Thị T, trú tại khối A, thị trấn K, huyện K đi bộ theo hướng từ đường Trần Hưng Đ thuộc khối B, thị trấn K, huyện K ra Quốc lộ 26, khi bà T đi đến đoạn đường trước Ủy ban nhân dân huyện K thì bị Nguyễn Như C điều khiển xe mô tô biển số 47 – M1 – 7438 (xe C mượn của Đồng Xuân T) đi cùng chiều từ sau đến và tông vào người của bà T làm bà T ngã xuống đường. Sau tai nạn thì C đỡ bà T dậy đưa lên xe mô tô của chị Nguyễn Thị Bích T nhờ chở đến bệnh viện huyện K cấp cứu. C điện thoại cho T nói bị tai nạn nên T đến hiện trường thấy xe mô tô 47M1-7438 đã được dựng vào lề đường nên T đã điều khiển xe mô tô đi vào bệnh viện để cùng C xem thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn. khi C, T vào bệnh viện thấy đông người và nghe tin bà T đã chết nên C, T sợ bỏ đi về nhà. Ngày 06/7/2017 thì T giao nộp xe cho cơ quan công an, C thì ra trình diện khai báo toàn bộ nội dung vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc đường Trần Hưng Đ, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có mặt đường rộng 14m, trên mặt đường có vạch kẻ sơn liền trắng, phía bên phải đường

theo hướng thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 có vỉa hè rộng 1,60m, phía bên trái đường từ thôn 2, xã N đi Quốc lộ 26 có vỉa hè rộng 2,50m, quá trình khám nghiệm thống nhất chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 làm mép đường chuẩn để xác định số đo các dấu vết, phương tiện có liên quan.

Xe mô tô biển số 47M1 – 4738 sau tai nạn ngã sang trái nằm bên phần đường nhựa phải theo hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26. Đầu xe quay về hướng Quốc lộ 26, đuôi xe quay về hướng thôn d, xã N. Trục bánh trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 5m59, trục bánh sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 4m94. Sau tai nạn xe mô tô 47M1 – 7438 có để lại một số dấu vết sau:

+ Vết xước 1 dài 0m40 có chiều hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 do mặt ngoài bàn gác chân trước bên trái xe mô tô tác động xuống mặt đường tạo nên. Đầu vết xước 1 đo vào mép đường chuẩn là 5m60, đuôi vết xước 1 đo vào mép đường chuẩn là 5m54.

+ Vết xước 2 dài 0m30 có chiều hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 do mặt ngoài đầu bàn gác chân trước bên trái xe mô tô tác động xuống mặt đường tạo nên. Đầu vết xước 2 đo vào mép đường chuẩn là 5m43.

+ Vết xước 3 dài 0m60 có chiều hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 do mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô tác động xuống mặt đường tạo nên. Đầu vết xước 3 đo vào mép đường chuẩn là 6m24 và đo đến đuôi vết xước 1 là 1m12 và đo đến đầu vết xước 2 là 0m73. Đuôi vết xước 3 đo vào mép đường chuẩn là 6m20 và đo đến đuôi vết xước 2 là 2m30.

+ Vết xước 4 dài 0m67 có chiều hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26 do mặt ngoài đầu bàn gác chân trước bên trái xe mô tô do tác động xuống mặt đường tạo nên. Đầu vết xước 4 đo vào mép đường chuẩn là 5m33 và đo đến đuôi vết xước 3 là 2m19. Đuôi vết xước 4 đo vào mép đường chuẩn là 5m30.

+ Mảnh nhựa vỡ kích thước 0m20 x 0m01 nằm trên mặt đường nhựa. Tâm mảnh nhựa vỡ đo vào mép đường chuẩn là 3m98 và đo đến đuôi vết xước 4 là 2m70.

+ Vùng kính vỡ nằm trên mặt đường nhựa, tâm vùng kính vỡ đo vào mép đường chuẩn là 7m65 và đo đến tâm mảnh nhựa vỡ là 4m15.

+ Vùng máu kích thước 0m65 0m45 nằm trên mặt đường nhựa. Tâm vùng máu đo vào mép đường chuẩn là 3m80 và đo đến tâm đuôi vết xước 1 là 1m95.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 47M1 – 7438:

- Tại vị trí hộp đầu và đèn xi nhan bên trái để lại vết mài mòn nhựa kích thước 7x4cm, tâm cách mặt đất 99cm.

- Tại vị trí đầu tay lái bên trái có vết mài mòn cao su kích thước 3x3 cm.

- Kính chiếu hậu bên trái bị vỡ gương.

- Mặt dưới bàn gác chân trước bên trái có để lại vết trầy xước tróc sơn kích thước 24x1,5cm.

- Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ sau bên trái có để lại vết trầy xước tróc sơn kích thước 24x1,5 cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của cáo bị cáo, người làm chứng xác định điểm va chạm giữa xe mô tô 47M1 – 7438 và bà Nguyễn Thị T là mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe mô tô với vùng thắt lưng trái của bà T, từ đó xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô với người đi bộ (Chiều vuông góc xuống mặt đường) nằm bên phần đường nhựa bên phải theo hướng từ thôn d, xã N đi Quốc lộ 26. Điểm dừng đo vào mép đường chuẩn là 5m34, đo đến vết xước 1 là 1m35, đo đến vùng tâm máu là 3m06 và đo đến trục sau xe mô tô 47M1 – 7438 là 5m50.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 321 ngày 24/7/2017 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T là do hôn mê sâu, suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng vỡ sọ, chảy máu nội sọ/TNGT. (B1:40)

Bản Cáo trạng số 60/KSĐT-HS, ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Như C về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Như C như nội dung bản Cáo trạng số 60/KSĐT-HS, ngày 07/11/2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Hình Sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 42 Bộ Luật Hình sự, điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47M1 – 7438, 01 mũ bảo hiểm cho ông Đồng Xuân B là chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 19h45 phút ngày 05/7/2017 Nguyễn Như C (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 47M1 -7438 lưu thông trên đường Trần Hưng Đ đi ra Quốc lộ 26. Khi C điều khiển xe đến trước Ủy ban nhân dân huyện K do điều kiện trời tối, thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe với tốc độ cao, nên khi phát hiện bà T đang đi bộ trên đường cùng chiều ở khoảng cách gần, đã không làm chủ tốc độ để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào phía sau bà Nguyễn Thị T, hậu quả làm bà T tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi để biết được rằng, việc điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường phải tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ về tốc độ và tầm nhìn quan sát. Mặc dù nhận thức được như vậy, do điều kiện trời tối, bị cáo điều khiển xe không giảm tốc độ, không chú ý quan sát phía trước, cùng với việc người bị hại bà Nguyễn Thị T đi bộ không đúng phần đường dành cho người đi bộ, lấn chiếm lòng đường dành cho xe mô tô lưu thông, nên không kịp xử lý ở khoảng cách gần, bị cáo đã gây tai nạn, làm bà T tử vong. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại đối với hậu quả do mình gây ra và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội là Nguyễn Như H được nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến; hiện nay bị cáo có con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt, cũng như có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương, kết hợp cùng gia đình quản lý cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 42 Bộ Luật Hình sự, điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47M1 – 7438, 01 mũ bảo hiểm cho ông Đồng Xuân B là chủ sở hữu hợp pháp. Đã xử lý xong nên không đề cập đến để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Như C về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 42 Bộ Luật Hình sự, điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47M1 – 7438, 01 mũ bảo hiểm cho ông Đồng Xuân B là chủ sở hữu hợp pháp. Đã xử lý xong nên không đề cập đến để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Các đương sự;
- THA HS, lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý